



KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP, NHỮNG ĐIỀU CÔNG CHỨC NÊN BIẾT ĐỂ HẠN CHẾ CÁC TỒN TẠI, SAI SÓT

• ThS. VŨ THỊ QUỲNH HƯƠNG*

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, từ năm 2022 đến 2024, Kiểm toán nhà nước đã tiến hành xác minh tài sản, thu nhập theo kế hoạch hằng năm đối với 20 đơn vị trực thuộc, với 130 công chức. Qua đó, có thể thấy được những tồn tại, hạn chế trong việc kê khai tài sản, thu nhập, để từ đó đưa ra một số giải pháp để khắc phục các vấn đề này.

Qua công tác xác minh, kiểm tra bản kê khai tài sản, thu nhập tại các cơ quan, đơn vị của các bộ, ngành, địa phương trong cả nước cũng như tại Kiểm toán nhà nước đã chỉ ra việc kê khai tài sản, thu nhập còn một số lỗi thường gặp từ phía người kê khai, như:

Không thực hiện theo mẫu bản kê khai và không

đọc kỹ các chú thích hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I, Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Chưa tuân thủ đầy đủ quy định về thể thức, thông tin chung của bản kê khai tài sản, thu nhập, như: Không ghi rõ phương thức kê khai là kê

(*) Thanh tra Kiểm toán nhà nước

khai hằng năm, kê khai phục vụ công tác tổ chức cán bộ, kê khai bổ sung; không giữ nguyên mẫu và tự ý lược bỏ các mục của mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập...

Kê khai thiếu thông tin hoặc kê khai chưa đầy đủ, chính xác các thông tin chi tiết đối với loại tài sản đã kê khai tại bản kê khai tài sản, thu nhập, như: kê khai không đầy đủ, không chính xác về giá trị, diện tích xây dựng, tên người được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, sở hữu, tình trạng thực tế quản lý, sử dụng đối với tài sản là đất ở, nhà ở, công trình xây dựng. Kê khai chưa đúng, hoặc chưa kê khai rõ loại tiền (tiền mặt, tiền gửi, tiền cho vay...). Đối với ngoại tệ chưa ghi số tiền quy đổi ra tiền Việt Nam; chưa kê khai đúng về giá trị cổ phiếu là giá gốc, chưa kê khai đầy đủ các cổ phiếu, trái phiếu đang sở hữu tại thời điểm kê khai... Đối với tài sản khác chưa kê khai đầy đủ về tên tài sản, số đăng ký và chưa kê đúng giá trị của tài sản. Kê khai tổng thu nhập giữa hai lần kê khai của người kê khai hoặc của vợ/chồng và con chưa thành niên chưa chính xác. Đối với biến động về tài sản: chưa kê khai chi tiết thông tin tài sản, thu nhập, biến động tăng/giảm tài sản, thu nhập; chưa kê khai thông tin về vốn góp; kê khai chưa đầy đủ, chính xác tổng thu nhập giữa hai lần kê khai...

Bên cạnh đó, việc tiếp nhận, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại đơn vị còn trường hợp chưa có văn bản bàn giao bản kê khai giữa đơn vị và công chức/bộ phận tiếp nhận bản kê khai. Người được giao nhiệm vụ tiếp nhận bản kê khai tài sản, thu nhập chưa kiểm tra việc tuân thủ mẫu bản kê khai, tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai, chưa yêu cầu người kê khai thực hiện kê khai lại.

Có thể thấy rằng, qua việc kê khai tài sản, thu nhập, người có nghĩa vụ và quyền đối với việc kê khai vẫn còn do chủ quan, vô tình hoặc hữu ý sai sót khi thực hiện kê khai. Trong khi đó, quy định của pháp luật cũng đã có những quy định về xử lý vi phạm trong kê khai tài sản, thu nhập như sau:

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thiếu trách nhiệm trong tổ chức việc kê khai, công khai

bản kê khai, nộp bản kê khai thì tùy theo tính chất, mức độ mà bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức theo Điều 21 Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

Người có nghĩa vụ kê khai mà kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm; nếu được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý thì còn bị đưa ra khỏi danh sách quy hoạch; trường hợp xin thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm thì có thể xem xét không kỷ luật theo Điều 51 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Điều 20 Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

Để hạn chế các tồn tại, sai sót trong công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập, các cơ quan, đơn vị và người có nghĩa vụ kê khai cần triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

1. Đối với cơ quan đơn vị: (1) Thường xuyên quán triệt Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập. (2) Tổ chức hội nghị chuyên đề phổ biến lại các nội dung về kê khai tài sản, thu nhập được quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ tới toàn thể những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập trong các cơ quan, đơn vị. (3) Quán triệt, chỉ đạo bộ phận chuyên môn của cơ quan, đơn vị tự kiểm tra, rà soát lại nội dung, hình thức các bản kê khai từ bản kê khai lần đầu đến nay, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, sai phạm (nếu có). (4) Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, uốn nắn, xử lý nghiêm các hành vi thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, vi phạm về kê khai và kiểm soát tài sản, thu nhập. (5) Định kỳ sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận theo chỉ



đạo của Trung ương để đánh giá, rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện, qua đó kiến nghị điều chỉnh và có giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

2. *Đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập:* (1) Hiểu rõ về nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập được pháp luật quy định như thế nào (Điều 33 Luật Phòng chống tham nhũng); những tài sản nào phải kê khai theo quy định của pháp luật (Điều 35 Luật Phòng chống tham nhũng); phương thức và thời điểm kê khai (Điều 36 Luật Phòng chống tham nhũng); quyền và nghĩa vụ khi được xác minh tài sản, thu nhập (Điều 47 Luật Phòng chống tham nhũng). (2) Cần quan tâm, đọc kỹ các hướng dẫn

chi tiết về kê khai tại mục B của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP để kê khai trung thực, đầy đủ và giải trình rõ ràng về các thông tin đã kê khai khi được kiểm tra, xác minh. (3) Tại thời điểm thực hiện kê khai nên dành thời gian rà soát tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hiện có của mình, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên, để tránh trường hợp bỏ sót các thông tin tài sản thuộc diện phải kê khai. (4) Nên nghiên cứu các tài liệu tập huấn hướng dẫn và giải đáp về khó khăn vướng mắc trong công tác kê khai tài sản, thu nhập đã được cung cấp để vận dụng, thực hiện và rút kinh nghiệm trong thực tiễn công tác kê khai, tài sản, thu nhập trong thời gian tới. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;*
2. *Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ;*
3. *Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về quy chế phối hợp các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập;*
4. *Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản;*
5. *Kết luận số 105-KL/TW ngày 04/12/2024 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.*